

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 587/2022/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2022, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Dương Thị Q, sinh năm 2002;  
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998;  
Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 27 của nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Q và Anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung của vợ chồng là Nguyễn Đăng K, Sinh ngày 04/12/2018 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo qui định của pháp luật.

Tạm hoãn tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Dương Thị Q.

Sau khi ly hôn chị Dương Thị Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Q và Anh Nguyễn Văn T

thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Dương Thị Q tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị Q được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên lai thu tiền số 0000510 ngày 16/12/2022. Trả lại cho chị Q 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Yên Thành;
- UBND xã K, huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ngô Văn Phú**